TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42 /2021/HSST
Ngày: 27/8/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH THÁI NGUYÊN
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Mai Thị Hồng Thái
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Ngô Thị Hồng Vân
  2. Bà Dương Thị Thu Hằng

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Dương Thanh Hương- thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Thái Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2021 tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân huyện Đ tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 48/2021/TLST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2021 đối với:

1. Bị cáo: Ma Văn T; Tên gọi khác: Không. Sinh ngày: 02/3/1982; Giới tính: Nam; Nơi cư trú và đăng ký HKTT: Xóm H, xã TS, huyện V, tỉnh Thái Nguyên;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông: Ma Văn A – Sinh năm 1950; Con bà: Lê Thị B – Sinh năm 1950; Gia đình có 07anh chị em, bị can là con thứ bảy trong gia đình; Vợ: Trần Thị C (Đã chết); Vợ: Lương Thị D – Sinh năm 1986 (Đã ly hôn); Con: Ma Thị Thảo U – Sinh năm 2009;

Tiền án,Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt từ ngày 01/6/2021. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đ.

(Có mặt tại phiên tòa).

2. ***Người chứng kiến***:

2.1 Ông Dương Quang E, sinh năm 1964;
Trú tại: Xóm TL, xã VL, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 45 phút ngày 01/6/2021, tổ công tác Công an huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát tại địa bàn xóm G, xã VL, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên thì phát hiện Ma Văn T đang điều khiển xe mô tô có biểu hiện liên quan đến ma tuý. Qua kiểm tra, T tự giác lấy từ trong túi quần phía trước bên trái T đang mặc 02 (hai) gói nhỏ bằng túi nilon màu xanh, trong đó có 01 (một) gói bên trong chứa chất bột màu trắng, 01 (một) gói còn lại chứa 02 (hai) gói giấy bạc màu vàng đều chứa chất bột màu trắng (T khai là Heroine của T) giao nộp cho tổ công tác. Thu giữ tại túi quần phía trước bên phải T đang mặc 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu vàng đã cũ; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA - BLADE BKS: 20D1-170.56.Tổ công tác tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng có liên quan.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã khám xét khẩn cấp chỗ ở của Ma Văn T tại xóm HST, xã TS, huyện V, tỉnh Thái Nguyên. Kết quả: không phát hiện, thu giữ gì.

Tiến hành cân xác định khối lượng số chất bột màu trắng thu giữ của T có khối lượng là **0.912g** (Lấy toàn bộ cho vào phong bì niêm phong, kí hiệu A1 để gửi đi giám định).

Tại bản Kết luận giám định số 944/KL-KTHS ngày 09/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma tuý, loại Heroine, có khối lượng là: **0,912 gam.**

Quá trình điều tra đã làm rõ: Bản thân T là người nghiện ma tuý, nên thường xuyên mua ma tuý về để sử dụng. Khoảng 09 giờ ngày 01/6/2021, T một mình điều khiển xe mô tô BKS: 20D1-17056 đi từ nhà đến khu vực cầu treo VL, thuộc xóm TT, xã VL, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên với mục đích để mua ma tuý về sử dụng cho bản thân. Đến nơi, T gặp và hỏi mua của một người đàn ông (không quen biết) được 02 (hai) gói Heroine với giá 1.000.000đ (Một triệu đồng). Sau đó, T điều khiển xe mô tô quay về thì bị Tổ công tác Công an huyện Đ phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng như nêu trên.

Ngoài ra, quá trình điều tra còn làm rõ chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA - BLADE BKS: 20D1-170.56 là của Ma Văn T, T sử dụng để đi mua ma tuý.

Tại Cơ quan điều tra, Ma Văn T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến,vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng thu giữ:

+ 02 (hai) phong bì niêm phong ký hiệu A1, LK;

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu vàng đã qua sử dụng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu ĐT;

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA - BLADE BKS: 20D1 – 170.56.

Hiện toàn bộ số vật chứng trên được nhập kho vật chứng Công an huyện Đ chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 49/CT-VKSĐH, ngày 10/8/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Ma Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, nhân thân của bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Ma Văn T phạm tội *" Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*. Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự .

- Điều 106; 136 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Xử phạt bị cáo Ma Văn T tõ 18 đến 24 tháng tï.

Về Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: - Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu A1 và LK.

- Tịch thu 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA - BLADE BKS: 20D1 – 170.56 của bị cáo sử dụng để đi mua ma túy đây là công cụ, phương tiện phạm tội nên tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu vàng đã qua sử dụng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu ĐT không liên lạc vào việc mua ma túy nên tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

- Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ đồng án phí Hình sự sơ thẩm nộp vào Ngân sách nhà nước; Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, bị cáo thấy mức hình phạt vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị là thỏa đáng đối với hành vi phạm tội của bị cáo nên bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với bản luận tội của vị đại diện Viện Kiểm sát đề nghị.

Bị cáo nói lời sau cùng, bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, điều tra viên và kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tỉnh Thái Nguyên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo Ma Văn T đã được giải thích về quyền được trợ giúp pháp lý miễn phí, được nhận bản thông tin về người được trợ giúp pháp lý miễn phí , bị cáo thuộc đối tượng là Người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nhưng bị cáo không yêu cầu được nhờ người bào chữa cho bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2].Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Ma Văn T thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà là khách quan phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, với vật chứng đã thu được, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định và các chứng cứ tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Vào hồi 10 giờ 45 phút ngày 01/6/2021, tổ công tác Công an huyện Đ làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát tại khu vực xóm G, xã VL, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên phát hiện, bắt quả tang Ma Văn T đang có hành vi tàng trữ **0,912** gam Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Hành vi, ý thức của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội " Tàng trữ trái phép chất ma tuý" tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3]. Bản cáo trạng số 49/CT-VKSĐH ngày 10/8/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Ma Văn T về tội danh và điều luật viện dẫn là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Nội dung Điều 249 Bộ luật hình sự quy định như sau:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển ..., thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm"

...

c) Heroine... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đúng như bản cáo trạng số 49/CT-VKSĐH ngày 10/8/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ mô tả và truy tố bị cáo về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, không oan.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi: Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc dược của Nhà nước gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy đối với sức khỏe, kinh tế xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an ở địa phương nhưng do bản thân nghiện ma túy nên đã dẫn đến phạm tội.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, là người nghiện ma túy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự .

Trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cần phải xét xử bị cáo với mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, buộc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

*Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, bị cáo cất giữ ma tuý với mục đích để sử dụng cho bản thân, không có mục đích bán để kiếm lời, mặt khác bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản riêng nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về điều luật áp dụng và hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, tương xứng với hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo.

[5]. Vật chứng của vụ án:

Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Ma văn T khai nhận chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA - BLADE BKS: 20D1 – 170.56 là của bị cáo sử dụng để đi mua ma túy .

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu vàng đã qua sử dụng bị cáo dùng để liên lạc hàng ngày, không liên quan đến việc đi mua ma túy sử dụng.

+ 02 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu A1 và LK là Heroine của bị cáo, khi bị cáo bị công an thu giữ có khối lượng là 0.912g.

Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA - BLADE BKS: 20D1 – 170.56 nộp vào Ngân sách nhà nước.

- Tiêu hủy 02 phong bì niêm phong kí hiệu A1 và LK (bên trong có chứa vỏ bì và số Heroine còn lại sau giám định).

- Tạm giữ 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu vàng đã qua sử dụng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu ĐT để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

[6]. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự ; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án hình sự sơ thẩm nộp Ngân sách Nhà nước.

[7]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8]. Các vấn đề khác: Về nguồn gốc số Heroine bị thu giữ bị cáo khai mua của một người đàn ông không quen biết, không rõ lai lịch, địa chỉ ở khu vực Cầu treo thộc xóm TT, xã VL, huyện Đ do không xác định được lai lịch địa chỉ của người đàn ông trên nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ không có đủ cơ sở để điều tra, làm rõ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249 ; Điều 38; Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Điều 106, 136, 329, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

- Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo **Ma Văn T** phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Bị cáo Ma Văn T 24 *(Hai mươi bốn*) tháng tù .

Thời hạn tù tính từ ngày **01/6/2021.**

- Quyết định tiếp tục tạm giam bị cáo Ma Văn T 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

**Về hình phạt bổ sung:* Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

2. Xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy: 02 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu A1 và LK;

+ Tịch thu vào Ngân sách nhà nước 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA - BLADE BKS: 20D1 – 170.56; Màu sơn: Đen- Trắng- Đỏ; Số máy JA 36E-0814591; Số khung RLHJA3657KY035287; Dung tích 109,1; Thân xe có nhiều vết xước xát, phần máy bên trong không kiểm tra, kèm theo đăng ký xe, xe có chìa khóa.

+ Tạm giữ 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu vàng đã cũ, số IMEI 1: 868052033698657; số IMEI 2: 868052033698640 được niêm phong trong phong bì ký hiệu ĐT.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/8/2021 giữa Công an huyện Đ với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên).

3. Án phí: Buộc bị cáo Ma Văn T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp vào Ngân sách Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã TS, huyện V;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, bộ phận Hình sự .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

ĐÃ KÝ

Mai Thị Hồng Thái